

Bản án số: **06/2024/HS-ST**

Ngày 06/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Dự

bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 23/02/2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 3, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, con bà: Phạm Thị Đ; vợ An Thị N1; có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: không.

Tiền sự:

- Ngày 19/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/2019/QĐ-TA trong thời hạn 18 tháng. Ngày 20/5/2021 D đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa vi phạm.

- Ngày 10/01/2022 bị Công an xã X, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800003/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. D chưa thi hành xong.

- Ngày 22/3/2022 bị Chủ tịch UBND xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng. Ngày 22/6/2022 D đã thi hành xong nhưng chưa được xóa vi phạm.

Lịch sử bản thân: ngày 05/02/2022 bị Công an xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. D đã thi hành xong nên được xoá vi phạm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2023, chuyển tạm giam ngày 13/9/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đào Duy T, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Tiên, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Tất H1, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960; nơi cư trú: xóm 3, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm 3, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

Người chứng kiến: anh Đỗ Văn T1, anh Đặng Quốc H “vắng mặt”; bà Phạm Thị Đ “có mặt”.

Người làm chứng: chị An Thị N1 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn D nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Sáng ngày 29/8/2023, D đi đến khu vực bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K. Tại đây D gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 500.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu. Trong các ngày 30/8 và 05/9/2023, D đã bán ma túy cho Đào Duy T, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** chiều ngày 30/8/2023, Đào Duy T gọi điện thoại cho D hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì D đồng ý. Cả hai hẹn nhau tại khu vực trước cổng nghĩa trang thuộc xóm 10, xã A, huyện K. Sau đó D lấy một phần gói ma túy mua từ hôm trước, gói vào mảnh giấy bạc màu trắng cuộn trong tờ giấy lịch rồi điều khiển xe mô tô BKS: 35B1-967.09 đi đến điểm hẹn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai gặp nhau, T đưa số tiền 200.000 đồng và nhận lấy 01 gói ma túy, loại Heroine từ D. Sau đó T mang gói ma túy mua được đi sử dụng hết. Số tiền 200.000 đồng bán ma túy, D đã tiêu xài cá nhân.

- **Lần thứ hai:** trưa ngày 05/9/2023 T gọi điện cho D hỏi mua 400.000 đồng ma túy, loại Heroine thì D đồng ý và hẹn đến địa điểm cũ. D lấy số ma túy cất giấu còn lại, chia thành 04 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy nilong màu hồng mục đích để bán cho D 02 gói, còn lại 02 gói để bán cho ai hỏi mua. Sau đó D điều khiển xe mô tô

BKS: 35B1 - 967.09 đến điểm hẹn. Lúc này do không vay được tiền của ai nên T đến điểm hẹn để trả lời không mua ma túy của D nữa. Hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi D đang cầm 04 gói ma túy trên phải định bán cho T thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của D 01 gói được gói ngoài bằng tờ giấy lịch, bên trong có 04 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy nilong màu hồng, cuộn lớp giấy lịch và chứa chất bột dạng cục màu trắng bên trong. Thu trên người D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , BKS: 35B1 - 967.09, màu trắng và số tiền 500.000 đồng. Thu giữ của Đào Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu xanh. Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 tệp tin video ghi hình nội dung mua bán ma túy giữa D và T vào ngày 30/8/2023 trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung do T mượn của anh Nguyễn Tất H1, sinh năm 1988, trú tại xã N, thành phố Ninh Bình. Đã sao trích tệp tin trên niêm phong theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Đối với 01 xe mô tô Đào Duy T mượn của 01 người bạn tên Hùng để đi đến gặp D mua ma túy vào ngày 30/8/2023. Tuy nhiên, T không nhớ biển kiểm soát xe, không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc và thu giữ chiếc xe mô tô được.

Mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong 04 gói nhỏ thu giữ có tổng khối lượng 0,1416 gam ký hiệu M. Tiến hành gửi khối lượng chất bột màu trắng và tệp tin video để trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 752/KL-KTHS-MT ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1416 gam là ma túy, loại Heroine*”.

Tại Kết luận giám định số 824/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 30/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.*”

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-KS ngày 31/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút phần đề nghị truy tố về hình phạt bổ sung đối với bị cáo, còn các vấn đề khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì

được niêm phong ghi số 752/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa M = 0,0780 gam Heroine và T bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 01 tờ lịch, 04 mảnh giấy nilong màu hồng, 04 mảnh giấy tờ lịch và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D niêm phong điện thoại thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q3. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh thu giữ của bị cáo và số tiền 200.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy ngày 30/8/2023. Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện T bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu sai cá nhân, nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng một phần và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm kiếm lời, cụ thể: khoảng 15 giờ ngày 30/8/2023 tại khu vực trước công nghĩa trang thuộc xóm 10, xã A, huyện K. Bị cáo có hành vi bán 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Đào DuyT và hồi 13 giờ 20 phút ngày 05/9/2023 cũng tại địa điểm trên, khi bị cáo đang mang theo người 04 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,1416 gam để bán cho T 02 gói với giá 400.000 đồng và 02 gói để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người chứng kiến; Kết luận giám định số 752 ngày 13/9/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình và còn chứng minh qua video clip ghi lại cảnh bị cáo bán ma túy cho T, đã có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Đào DuyT và 01 lần mang trong người trái phép 04 gói ma túy có khối lượng 0,1416gam Heroine nhằm mục đích bán cho anh Đào DuyT và người nghiện ma túy khác để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Hội đồng xét

xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, nhưng có 03 tiền sự đều liên quan đến ma túy. Lịch sử bản thân đã từng vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính cũng về hành vi liên quan đến ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 29/8/2023. Bản thân bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào DuyT. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình có Công văn số 1491/TB-CSMT ngày 14/9/2023 đề

ngộ Công an xã N, thành phố Ninh Bình là nơi anh T cư trú có biện pháp quản lý, giáo dục tại địa phương là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , BKS: 35B1-967.09 là tài sản của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; trú tại: xóm 3, xã C, huyện K (là em trai bị cáo), anh S không biết việc D mượn xe để đi mua bán ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho anh S là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE thu giữ của Đào DuyT là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tất H1, sinh năm 1988; trú tại: xã N, thành phố Ninh Bình. Anh H1 không biết việc T mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh H1 chiếc điện thoại trên là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô Đào DuyT mượn của 01 người bạn tên H để đi đến gặp D mua ma túy vào ngày 30/8/2023. Tuy nhiên, T không nhớ biển kiểm soát xe, không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc và thu giữ chiếc xe mô tô là có cơ sở.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 752/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa M = 0,0780 gam Heroine và T bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 01 tờ lịch, 04 mảnh giấy nilong màu hồng, 04 mảnh giấy tờ lịch và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D niêm phong điện thoại thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q3, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh thu giữ của bị cáo. Đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy ngày 30/8/2023 cho T mà có, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, do không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ phong bì và 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 video thể hiện việc mua bán ma túy vào ngày 30/8/2023 là tài liệu điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 34; Điều 45; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 254; Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/9/2023.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 752/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa M = 0,0780 gam Heroine và T bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 01 tờ lịch, 04 mảnh giấy nilong màu hồng, 04 mảnh giấy tờ lịch và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D niêm phong điện thoại thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q3.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh và số tiền 200.000 đồng của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng đã thu giữ, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2024 và ủy nhiệm chi ngày 05/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng